

ENTITY: FACULTY OF ARTS

SESSION: 2019-2020

CLASS: B.VOC.

BRANCH: FOOD PROCESSING

SEM:4

NAME / ROLL NO.	CT	SX	AT	SGPA	RES.																
	ENROLMENT#																				
ANCHAL DUBEY 1-BV-FP-00-4-1802102	GN	F	1	9.18 8.72	P	VHS402 VHS413 CAC451	A- A A-	A A A	9.25 10.00 9.00	VHS404 VHS414 GKC451	A A A	A A- A	10.00 9.75 10.00	VHS411 VHS415	A A- A	B A- A	9.50 9.00	VHS412 VHS416	A B	A C	10.00 7.50
BHARTI KUMARI 1-BV-FP-00-4-1802103	BC	F	1	8.35 8.70	P	VHS402 VHS413 CAC451	A A A-	B A- A-	9.50 9.75 9.00	VHS404 VHS414 GKC451	A- A A	B A- A	8.75 9.75 10.00	VHS411 VHS415	B- B- A	B- C- A	7.00 6.50	VHS412 VHS416	A- B	A- C-	9.00 7.25
BHAVANA 1-BV-FP-00-4-1802104	GN	F	1	6.38 5.80	P	VHS402 VHS413 CAC451	C- A- B-	A- A- B-	6.00 9.00 7.00	VHS404 VHS414 GKC451	A- B A	B B- A	8.75 7.75 10.00	VHS411 VHS415	B C A	B- C- A	7.75 5.75	VHS412 VHS416	B C	B C-	8.00 5.75
DEEPSHIKHA VERMA 1-BV-FP-00-4-1802105	BC	F	1	7.29 6.59	P	VHS402 VHS413 CAC451	B A B-	A A B-	8.50 10.00 7.00	VHS404 VHS414 GKC451	A- B A	A- A- A	9.00 8.25 10.00	VHS411 VHS415	B B- A	B A- A	8.00 7.50	VHS412 VHS416	A- C	B B-	8.75 6.25
HARSHITA KHITOLIA 1-BV-FP-00-4-1802107	SC	F	1	7.54 6.96	P	VHS402 VHS413 CAC451	B A- B	B A- B	8.00 9.00 8.00	VHS404 VHS414 GKC451	A- B A	A- B- A	9.00 7.75 10.00	VHS411 VHS415	B- C A	C B-	6.75 6.25	VHS412 VHS416	B A-	A- C	8.25 8.25
ISHIKA SINGH 1-BV-FP-00-4-1802108	SC	F	1	8.55 8.62	P	VHS402 VHS413 CAC451	A A A-	A A A-	10.00 10.00 9.00	VHS404 VHS414 GKC451	A- B A	B A- A	8.75 8.25 10.00	VHS411 VHS415	B B- A	B B-	8.00 7.00	VHS412 VHS416	A- A-	A C	9.25 8.25
ISHITA VARSHNEY 1-BV-FP-00-4-1802109	GN	F	1	6.97 6.64	P	VHS402 VHS413 CAC451	C- A- B	A- B B	6.00 8.75 8.00	VHS404 VHS414 GKC451	B B- A	A- B A	8.25 7.25 10.00	VHS411 VHS415	B B- A	B- B-	7.75 7.00	VHS412 VHS416	B C	A- D-	8.25 5.25
KARINA 1-BV-FP-00-4-1802111	SC	F	1	6.16 5.78	P	VHS402 VHS413 CAC451	C- A- B-	B B B-	5.75 8.75 7.00	VHS404 VHS414 GKC451	B- B- A	B A- A	7.25 7.50 10.00	VHS411 VHS415	C C A	C- C-	5.75 5.75	VHS412 VHS416	B B	A- D	8.25 7.00
KARISHMA SRIVASTAVA 1-BV-FP-00-4-1802112	GN	F	1	7.36 8.41	P	VHS402 VHS413 CAC451	A- A A-	A- A- A-	9.00 9.75 9.00	VHS404 VHS414 GKC451	A- A- A	A- B A	9.00 8.75 10.00	VHS411 VHS415	B B A	C C	7.50 7.50	VHS412 VHS416	B A	A- C-	8.25 8.75
KHUSHI PACHAURI 1-BV-FP-00-4-1802113	GN	F	1	6.46 6.35	P	VHS402 VHS413 CAC451	C- A- B-	A B B-	6.25 8.75 7.00	VHS404 VHS414 GKC451	B- B A	A- B- A	7.50 7.75 10.00	VHS411 VHS415	B C A	C B-	7.50 6.25	VHS412 VHS416	B- C	B- D	7.00 5.50
KRISHNA KUMARI 1-BV-FP-00-4-1802114	BC	F	1	7.93 7.74	P	VHS402 VHS413 CAC451	B A- B	A A- B	8.50 9.00 8.00	VHS404 VHS414 GKC451	C- B A	B A- A	5.75 8.25 10.00	VHS411 VHS415	B C A	B C-	8.00 5.75	VHS412 VHS416	A- C	A C-	9.25 5.75
PAYAL SHARMA 1-BV-FP-00-4-1802117	GN	F	1	7.90 6.93	P	VHS402 VHS413 CAC451	B- A- B	A- B B	7.50 8.75 8.00	VHS404 VHS414 GKC451	C B- A	B C A	6.50 6.75 10.00	VHS411 VHS415	B C A	B- C-	7.75 5.75	VHS412 VHS416	B C	B D	8.00 5.50

ENTITY: FACULTY OF ARTS

SESSION: 2019-2020

CLASS: B.VOC.

BRANCH: FOOD PROCESSING

SEM: 4

NAME / ROLL NO.	CT	SX	AT	SGPA	RES.													
	ENROLMENT#																	
PRAGYA MEHTA 1-BV-FP-00-4-1802118	GN	F	1	5.79 5.74 5.29 6.63	P	VHS402 C- A- 6.00 VHS404 B- B- 7.00 VHS411 B B 8.00 VHS412 B- A- 7.50 VHS413 A- A- 9.00 VHS414 C C 6.00 VHS415 C C- 5.75 VHS416 C- C- 5.00 CAC451 D 4.00 GKC451 A 10.00												
PRATISHTHA SHARMA 1-BV-FP-00-4-1802119	GN	F	1	7.90 8.04 8.28 8.42	P	VHS402 A A 10.00 VHS404 B B 8.00 VHS411 B B- 7.75 VHS412 A- A- 9.00 VHS413 A- A- 9.00 VHS414 A- A- 9.00 VHS415 B- B- 7.00 VHS416 A- C 8.25 CAC451 A- 9.00 GKC451 A 10.00												
PRERNA YADAV 1-BV-FP-00-4-1802120	BC	F	1	8.83 8.92 9.23 8.30	P	VHS402 B A 8.50 VHS404 B A- 8.25 VHS411 A- A- 9.00 VHS412 A- A 9.25 VHS413 A- A- 9.00 VHS414 A- A- 9.00 VHS415 B C- 7.25 VHS416 B- C- 6.50 CAC451 B 8.00 GKC451 A 10.00												
PRIYANKA FAUZDAR 1-BV-FP-00-4-1802121	BC	F	1	6.75 5.15 4.97 6.95	P	VHS402 C- A- 6.00 VHS404 B- B- 7.00 VHS411 B C 7.50 VHS412 B B 8.00 VHS413 A- B 8.75 VHS414 B- C 6.75 VHS415 C- C- 5.00 VHS416 B- B- 7.00 CAC451 C 6.00 GKC451 A 10.00												
PUSHPANJALI BAGHEL 1-BV-FP-00-4-1802122	BC	F	1	7.35 7.85 7.69 8.35	P	VHS402 A- B 8.75 VHS404 B B 8.00 VHS411 A- C 8.25 VHS412 A- A 9.25 VHS413 A- A- 9.00 VHS414 A- A- 9.00 VHS415 B- B- 7.00 VHS416 B C 7.50 CAC451 A- 9.00 GKC451 A 10.00												
RIYA CHAUHAN 1-BV-FP-00-4-1802123	SC	F	1	5.54 5.34 4.90 6.73	P	VHS402 B- A- 7.50 VHS404 B B 8.00 VHS411 B- B- 7.00 VHS412 C C 6.00 VHS413 A- B 8.75 VHS414 B- B- 7.00 VHS415 C C 6.00 VHS416 C- D 4.75 CAC451 C- 5.00 GKC451 A 10.00												
SAKSHI SHUKLA 1-BV-FP-00-4-1802124	GN	F	1	5.49 5.24 5.10 7.23	P	VHS402 B A- 8.25 VHS404 B- B 7.25 VHS411 B C 7.50 VHS412 B- C 6.75 VHS413 A- B 8.75 VHS414 B- B 7.25 VHS415 B- C 6.75 VHS416 C- D 4.75 CAC451 B 8.00 GKC451 A 10.00												
SALONI SINGH 1-BV-FP-00-4-1802125	SC	F	1	5.83 5.02 5.00 6.94	P	VHS402 C- A 6.25 VHS404 B A- 8.25 VHS411 B C 7.50 VHS412 B- B 7.25 VHS413 A- B 8.75 VHS414 B A- 8.25 VHS415 C- C- 5.00 VHS416 C- D 4.75 CAC451 C 6.00 GKC451 A 10.00												
SAMIKSHA AGARWAL 1-BV-FP-00-4-1802126	GN	F	1	7.77 7.12 6.95 8.31	P	VHS402 B- B 7.25 VHS404 A A 10.00 VHS411 B- B- 7.00 VHS412 A- A- 9.00 VHS413 A A 10.00 VHS414 B A- 8.25 VHS415 B- B 7.25 VHS416 B C 7.50 CAC451 B 8.00 GKC451 A 10.00												
SAYAMA KHAN 1-BV-FP-00-4-1802127	BC	F	1	5.60 5.78 6.73 7.12	P	VHS402 D C 4.50 VHS404 B- B- 7.00 VHS411 B- C 6.75 VHS412 B D 7.00 VHS413 A A- 9.75 VHS414 B- B 7.25 VHS415 C- B- 5.50 VHS416 B C- 7.25 CAC451 B 8.00 GKC451 A 10.00												
SHABNAM 1-BV-FP-00-4-1802128	BC	F	1	7.83 8.73 8.61 7.55	P	VHS402 C- B- 5.50 VHS404 B- C 6.75 VHS411 B- C- 6.50 VHS412 B ABS 6.00 VHS413 A A- 9.75 VHS414 B B 8.00 VHS415 B C- 7.25 VHS416 A- C- 8.00 CAC451 A- 9.00 GKC451 A 10.00												
SHIVI VARSHNEY 1-BV-FP-00-4-1802129	GN	F	1	6.83 6.40 7.82 7.64	P	VHS402 A- A- 9.00 VHS404 B B 8.00 VHS411 B- C 6.75 VHS412 B- A- 7.50 VHS413 A- A- 9.00 VHS414 B A- 8.25 VHS415 C B 6.50 VHS416 B- C- 6.50 CAC451 B 8.00 GKC451 A 10.00												

ENTITY: FACULTY OF ARTS

SESSION: 2019-2020

CLASS: B.VOC.

BRANCH: FOOD PROCESSING

SEM: 4

NAME / ROLL NO.	CT	SX	AT	SGPA	RES.													
	ENROLMENT#																	
SHRUTI ARORA 1-BV-FP-00-4-1802130	GN	F	1	6.77 6.24	P	VHS402 B A- VHS413 A A- CAC451 B-	8.25 9.75 7.00	VHS404 B B VHS414 B B GKC451 A	8.00 8.00 10.00	VHS411 B B- VHS415 C- B-	7.75 5.50	VHS412 A- A- VHS416 B- C-	9.00 6.50					
SONALI DUBEY 1-BV-FP-00-4-1802131	GN	F	1	6.57 6.37	P	VHS402 C A- VHS413 A- B CAC451 C	6.75 8.75 6.00	VHS404 A- B- VHS414 C B GKC451 A	8.50 6.50 10.00	VHS411 B- B VHS415 C- B-	7.25 5.50	VHS412 B B VHS416 B- C	8.00 6.75					
SUMANPREET KAUR 1-BV-FP-00-4-1802132	GN	F	1	7.77 8.68	P	VHS402 A- A VHS413 A- A CAC451 B	9.25 9.25 8.00	VHS404 B B VHS414 A- B GKC451 A	8.00 8.75 10.00	VHS411 B B- VHS415 B C	7.75 7.50	VHS412 A- A VHS416 B- C	9.25 6.75					
VAISHNAVI GUPTA 1-BV-FP-00-4-1802133	GN	F	1	7.35 7.84	P	VHS402 C- B VHS413 A- B CAC451 B	5.75 8.75 8.00	VHS404 A- B VHS414 B B GKC451 A	8.75 8.00 10.00	VHS411 B- B- VHS415 C C	7.00 6.00	VHS412 C- C- VHS416 A- C-	5.00 8.00					
VANSHIKA TYAGI 1-BV-FP-00-4-1802134	GN	F	1	8.65 8.61	P	VHS402 A A VHS413 A- A- CAC451 A-	10.00 9.00 9.00	VHS404 A B VHS414 A- A- GKC451 A	9.50 9.00 10.00	VHS411 A- B VHS415 B B-	8.75 7.75	VHS412 A- A- VHS416 A B-	9.00 9.25					
DOLLY SHARMA 1-BV-FP-00-4-1802135	GN	F	1	4.74 5.66	P	VHS402 C- B VHS413 A- A- CAC451 B	5.75 9.00 8.00	VHS404 B B- VHS414 B B GKC451 A	7.75 8.00 10.00	VHS411 B- C- VHS415 C- C-	6.50 5.00	VHS412 B- A- VHS416 B C-	7.50 7.25					
JAYA UPRAITY 1-BV-FP-00-4-1802138	GN	F	1	7.58 8.17	P	VHS402 A A VHS413 A- A- CAC451 B	10.00 9.00 8.00	VHS404 A- B- VHS414 B A- GKC451 A	8.50 8.25 10.00	VHS411 B B- VHS415 B- B-	7.75 7.00	VHS412 A- A- VHS416 A- C	9.00 8.25					
MADHU 1-BV-FP-00-4-1802139	BC	F	1	5.91 7.13	P	VHS402 B- B VHS413 A- A- CAC451 B	7.25 9.00 8.00	VHS404 A- B- VHS414 B A- GKC451 A	8.50 8.25 10.00	VHS411 B B- VHS415 C- B-	7.75 5.50	VHS412 B A- VHS416 B- C-	8.25 6.50					
MANISHA BAGHEL 1-BV-FP-00-4-1802140	BC	F	1	5.47 6.11	P	VHS402 C- A- VHS413 A- A- CAC451 C-	6.00 9.00 5.00	VHS404 B B VHS414 B A- GKC451 A	8.00 8.25 10.00	VHS411 C B- VHS415 C- B-	6.25 5.50	VHS412 B A- VHS416 C C-	8.25 5.75					
POONAM DHAKREY 1-BV-FP-00-4-1802142	GN	F	1	6.21 6.29	P	VHS402 C B VHS413 A- B CAC451 B-	6.50 8.75 7.00	VHS404 B B VHS414 B- B GKC451 A	8.00 7.25 10.00	VHS411 B- B- VHS415 C- C-	7.00 5.00	VHS412 B B VHS416 B- D	8.00 6.25					